

Số: 242/2020/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Phòng 905, chung cư V, đường A, khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trương Đăng T, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: Phòng B, Công an tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trương Đăng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trương Đăng T thống nhất có 01 con chung tên là Trương Đăng Gia H, sinh ngày 05/02/2018. Nay ly hôn, chị T và anh T thoả thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 08/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nêu trên, nếu anh Trương Đăng T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trương Đăng T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí LHST và thỏa thuận chịu thay cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con mà chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002756 ngày 25/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa